

**QUỸ ETF SSIAM VNX50  
SSIAM VNX50 ETF**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 313/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2018  
Ha Noi, 03 July 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
  - Tên tổ chức / *Organization name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
  - Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUESSV50
  - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
  - Fax: 02439.366337
  - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Tô Thùy Linh  
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ COO
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

1. Đính chính công bố thông tin/ To amend disclosed information
  - Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF ngày 28/06/2018 và 29/06/2018 / *Net asset value of ETF on 28/06/2018 and 29/06/2018*
  - Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF tuần từ ngày 22/06/2018 đến 28/06/2018 / *Net asset value of ETF for the week from 22/06/2018 to 28/06/2018*
  - Danh mục chứng khoán cơ cấu của Quỹ ETF ngày 29/06/2018 và 02/07/2018 / *Basket of component securities of ETF on 29/06/2018 and 02/07/2018*
  - Kết quả giao dịch hoán đổi ngày 29/06/2018/ *Announcement after exchange trading on 29/06/2018*
2. Lý do: Theo công văn giải trình đính kèm của Công Ty Quản Lý Quỹ SSI  
*Reason*: According to the attached letter of SSI Asset Management Company Limited

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 03/07/2018 tại đường dẫn : <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund.aspx>  
*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 03/07/2018 Available at: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement/ProductServices/Fund.aspx>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./  
*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Tài liệu đính kèm/**


**Attachment:**

- NAV ngày 28/06
- NAV ngày 29/06
- NAV tuần từ 22/06 đến 28/06/18
- Danh mục CKCC ngày 29/06 và 02/07/18
- Kết quả giao dịch hoán đổi ngày 29/06/18
- CV Số: 194/2018/CV-SSIAM-NVQ

Đại diện tổ chức

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
*Legal representative/Party authorized to disclose information*  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal) 



*Tô Thùy Linh*  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Số: 194/2018/CV-SSIAM-NVQ

V/v: Đính chính giá trị tài sản ròng NAV tại ngày 28/06 và 29/06/2018

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

**Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM") xin gửi tới Quý Sở lời chào trân trọng.

Căn cứ công văn số 1874/BIDV.HTH-DVCK và công văn số 1873/BIDV.HTH-DVCK của Ngân hàng giám sát BIDV chi nhánh Hà Thành, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) giải trình chi tiết sự việc như sau:

Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 28 & 29/06/2018, Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành), ngân hàng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và dịch vụ ngân hàng giám sát cho Quỹ ETF SSIAM VNX50 đã ghi nhận quyền cổ tức bằng tiền mặt 20% đối với tổng số 298.227 cổ phiếu phổ thông VPB thuộc danh mục chứng khoán của Quỹ ETF, số tiền cổ tức 596.454.000 VND (năm trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 29/06/2018. Tuy nhiên, lần chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức này chỉ dành riêng cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2017 dẫn đến việc xác định giá trị tài sản ròng (NAV) tại ngày 28 & 29/06/2018 của Quỹ phát sinh sai lệch, nhưng tỷ lệ sai lệch không vượt quá 1% theo khoản 1 Điều 20 Thông tư 183/2011/TT-BTC như chi tiết dưới đây:

Ngày	NAV/CCQ đã định giá	NAV/CCQ điều chỉnh	Tỷ lệ sai lệch
28/06/2018	12.998,55	12.937,06	-0,47%
29/06/2018	12.953,82	12.892,33	-0,47%

Ngay sau đó, ngày 02/7/2018, SSIAM đã phát hiện sai lệch nêu trên và lập tức thông báo cho BIDV để cùng phối hợp điều chỉnh lại NAV của Quỹ ETF. Trong thời gian phát sinh sai lệch, Quỹ không phát sinh bất kỳ giao dịch hoán đổi danh mục nào nên không gây thiệt hại trực tiếp đến Nhà Đầu Tư.

Do đó, bằng công văn này, SSIAM xin đính chính lại các báo cáo đã công bố thông tin bao gồm:

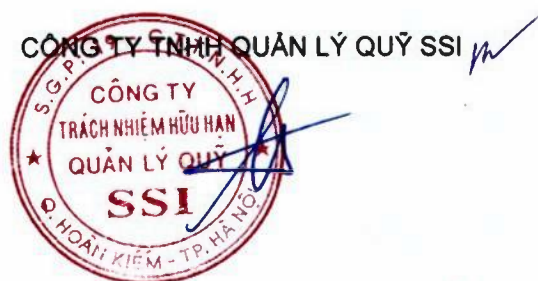
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF ngày 28/06 và 29/06/2018.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF tuần tại ngày 28/06/2018.
- Danh mục chứng khoán cơ cấu ngày 29/06 và 02/07/2018: do Giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF ngày 28/06 và 29/06/2018 được sử dụng làm dữ liệu cho báo cáo Danh mục chứng khoán cơ cấu của ngày 29/06 và 02/07/2018 tương ứng.
- Kết quả giao dịch hoán đổi tại ngày 29/06/2018.

Trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Sở!



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thị Lê Hằng*





**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1874 /BIDV.HTH-DVCK  
(V/v: Giám sát hoạt động  
Quỹ ETF SSIAM VNX50)

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**

Với vai trò là Ngân hàng Giám sát Quỹ ETF SSIAM VNX50, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) xin báo cáo tới Quý Ủy ban liên quan đến việc định giá Giá trị tài sản ròng của Quỹ như sau:

Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 28 & 29/06/2018, chúng tôi, với tư cách là tổ chức cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và Quản Trị Quỹ cho Quỹ đã ghi nhận quyền cổ tức bằng tiền mặt 20% đối với mã chứng khoán VPB thuộc danh mục chứng khoán của Quỹ ETF, số tiền cổ tức 596.454.000 VND (năm trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) và đã được SSIAM xác nhận. Tuy nhiên, lần chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức này chỉ dành riêng cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2017 dẫn đến việc xác định giá trị tài sản ròng (NAV) tại ngày 28 & 29/06/2018 của Quỹ phát sinh sai lệch, nhưng tỷ lệ sai lệch không lớn như chi tiết dưới đây:

Ngày	NAV/CCQ đã định giá	NAV/CCQ điều chỉnh	Tỷ lệ sai lệch
28/06/2018	12.998,55	12.937,06	-0,47%
29/06/2018	12.953,82	12.892,33	-0,47%

Ngày 02/07/2018, ngay sau khi phát hiện ra sai lệch nêu trên, Ngân hàng chúng tôi đã phối hợp với SSIAM để điều chỉnh lại NAV của Quỹ ETF. Trong thời gian NAV của Quỹ bị phát sinh sai lệch, Quỹ không phát sinh bất kỳ giao dịch hoán đổi danh mục nào nên không gây thiệt hại trực tiếp đến Nhà Đầu Tư. Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp cùng SSIAM thực hiện công bố thông tin việc điều chỉnh NAV theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

BIDV Hà Thành kính báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Trân trọng!

Nơi nhận: (L3 bản)

- Như trên;
- QLQ SSI;
- Lưu DVCK, TCHC

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Mỹ Linh



**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Số: 1873 /BIDV.HTH-DVCK  
(V/v: Giám sát hoạt động đầu tư  
Quỹ ETF SSIAM VNX50)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

**Kính gửi: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI**

Với vai trò là Ngân hàng Giám sát Quỹ ETF SSIAM VNX50, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) xin thông báo tới Quý công ty liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ như sau:

Tại kỳ báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ngày 28 & 29/06/2018, chúng tôi đã ghi nhận quyền cổ tức bằng tiền mặt 20% đối với mã chứng khoán VPB thuộc danh mục chứng khoán của Quỹ ETF, số tiền cổ tức 596.454.000 VND (*năm trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng*). Tuy nhiên theo thông báo của tổ chức phát hành, lần chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức này chỉ dành riêng cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2017 dẫn đến việc xác định giá trị tài sản ròng (NAV) tại ngày 28 & 29/06/2018 của Quỹ phát sinh sai lệch.

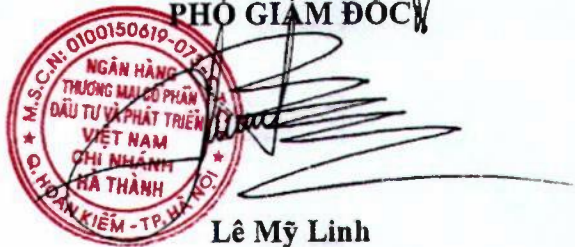
Do đó, bằng công văn này kính đề nghị Quý công ty phối hợp với Ngân hàng chúng tôi để điều chỉnh NAV của Quỹ và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ

Trân trọng!

Nơi nhận: (03 bản)

- Như trên;
- Lưu DVCK, TCHC

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Mỹ Linh**



Mẫu CBTTSGDHCM-11  
Appendix CBTTSGDHCM-11

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGĐCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGĐCK TPHCM)  
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI  
SSI ASSET MANAGEMENT COMPANY LIMITED  
Số/No.:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Hà nội, ngày 28 tháng 06 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RỘNG CỦA QUỸ ETF  
(Định kỳ hàng ngày)  
KỶ BÁO CÁO NGÀY 28/6/2018 SỬA LẠI

DISCLOSURE OF INFORMATION NET ASSET VALUE OF THE ETF  
(Daily report)  
DATE: 28/6/2018 REVISED

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- |   |   |  |
|---|---|--|
| 1 | Tên Công ty quản lý quỹ:<br>Management Fund Company name: | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI<br>SSI Asset Management Company Limited   |
| 2 | Tên Ngân hàng giám sát:<br>Supervisory bank:              | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành<br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch |
| 3 | Tên Quỹ ETF:<br>ETF name:                                 | Quỹ ETF SSIAM VNX50<br>SSIAM VNX50 ETF   |
| 4 | Mã Chứng khoán/Securities symbol:                         | FUESSV50   |
| 5 | Địa chỉ trụ sở chính:<br>Main office address:             | 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi  |
| 6 | Điện thoại/ Tel<br>Fax:                                   | (+84-4) 3936 6321<br>(+84-4) 3936 6337   |

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	NGÀY BÁO CÁO Reporting date 28/06/2018
1	Tổng giá trị tài sản của Quỹ ETF Total Asset Of The ETF	125.769.403,971
2	Tổng nợ phải trả của Quỹ Total liabilities of the ETF	279.825,225
3	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value	
3.1	của quỹ ETF of the ETF fund	125.489.578,746
3.2	trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate	1.293.706,997
3.3	trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate	12,937,06

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
Lê Mỹ Linh  
Phó Giám đốc

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Lê Thùy Linh  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Mẫu CBTSGDHCM-11  
Appendix CBTSGDHCM-11

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGLCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)  
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI  
SSI ASSET MANAGEMENT COMPANY LIMITED  
Số/No.:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ETF  
(Định kỳ hàng ngày)  
KỶ BÁO CÁO NGÀY 29/6/2018 SỬA LẠI

DISCLOSURE OF INFORMATION NET ASSET VALUE OF THE ETF  
(Daily report)  
DATE: 29/6/2018 REVISED

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- |   |   |  |
|---|---|--|
| 1 | Tên Công ty quản lý quỹ:<br>Management Fund Company name: | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI<br>SSI Asset Management Company Limited   |
| 2 | Tên Ngân hàng giám sát:<br>Supervisory bank:              | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành<br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch |
| 3 | Tên Quỹ ETF:<br>ETF name:                                 | Quỹ ETF SSIAM VNX50<br>SSIAM VNX50 ETF   |
| 4 | Mã Chứng khoán/Securities symbol:                         | FUESSV50   |
| 5 | Địa chỉ trụ sở chính:<br>Main office address:             | 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>1C Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi  |
| 6 | Điện thoại/ Tel<br>Fax:                                   | (+84-4) 3936 6321<br>(+84-4) 3936 6337   |

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	NGÀY BÁO CÁO Reporting date 29/06/2018
1	Tổng giá trị tài sản của Quỹ ETF Total Assest Of The ETF	125,295,621,869
2	Tổng nợ phải trả của Quỹ Total liabilities of the ETF	239,938,381
3	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value	
3.1	của quỹ ETF of the ETF fund	125,055,683,488
3.2	trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate	1,289,233,850
3.3	trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate	12,892,33

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
Lê Mỹ Linh  
Phó Giám đốc

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

*Lê Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





Phụ lục số 15: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix 15: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoàn đổi danh mục)  
(Issued in association with Circular 229/2012/TT-BTC on 27 December 2012 guiding establishment and management of the Exchange Traded Fund)

**GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**  
**NET ASSET VALUE OF FUND**  
**(tuần từ 22/06/2018 đến 28/06/2018) SỬA LẠI**  
**(Reporting period: from Jun 22th 2018 to Jun 28th 2018) REVISED**

1	Tên Công ty quản lý quỹ: Management Fund Company name:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI SSI Asset Management Company Limited
2	Tên Ngân hàng giám sát: Supervising bank:	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch
3	Tên Quỹ: Fund name:	Quỹ ETF SSIAM VNX50 SSIAM VNX50 ETF
4	Ngày lập báo cáo: Reporting Date:	Ngày 29 tháng 06 năm 2018 29/06/2018

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT NO	CHI TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 28/06/2018	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 21/06/2018
A	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
A.1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
	của quỹ/ per Fund	127,371,895,158	133,765,494,127
	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,313,112,321	1,379,025,712
	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	13,131.12	13,790.25
A.2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period		
	của quỹ/ per Fund	125,489,578,746	127,371,895,158
	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,293,706,997	1,313,112,321
	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	12,937.06	13,131.12
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, in Which:		
	Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period	(194.06)	(659.13)
	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period		
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	154,119,457,961	154,119,457,961
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	97,712,535,882	97,712,535,882
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
B.1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	13,200	13,990
B.2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	13,100	13,200
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	(100)	(790)
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	162.94	68.88
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-) hoặc dư (+))/ Relative difference (discount(-) premium(+))	1.24%	0.52%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	15,920	15,920
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	10,000	10,000

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorized Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
Lê Mỹ Linh  
Phó Giám đốc

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorized Representative of Fund Management Company



Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

*Tô Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**QUỸ ETF SSIAM VNX50**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No. **311**/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

Ha Noi, 02 July 2018

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ  
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ  
QUỸ ETF( SỬA LẠI)**

**BASKET OF COMPONENT SECURITIES  
AND CASH  
TO EXCHANGE  
FOR ONE LOT OF ETF (REVISED)**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel*: 0243.9366321 Fax: 02439.366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: **29/06/2018**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
<b>I</b>	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,3%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	330	0,7%
4	BMP	80	0,4%
5	BVH	130	0,8%
6	CH	330	0,6%
7	CTD	90	1,1%
8	CTG	730	1,4%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	470	1,0%



*M*

13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	890	2,9%
15	GAS	180	1,2%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%
18	HBC	270	0,5%
19	HCM	100	0,5%
20	HPG	2.470	7,4%
21	HSG	440	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	690	0,6%
24	KDC	230	0,6%
25	MBB	1.950	4,0%
26	MSN	820	5,0%
27	MWG	400	3,5%
28	NKG	150	0,2%
29	NLG	220	0,5%
30	NVL	580	2,3%
31	PDR	210	0,5%
32	PLX	220	1,0%
33	PNJ	230	1,6%
34	PVD	390	0,4%
35	PVS	400	0,5%
36	REE	340	0,8%
37	ROS	280	0,9%
38	SAB	200	3,4%
39	SBT	650	0,8%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,4%
42	STB	3.160	2,8%
43	VCB	700	3,1%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	130	0,8%
46	VGC	400	0,7%
47	VIC	1.460	12,1%
48	VJC	520	5,6%
49	VNM	810	10,6%
50	VPB	3.070	7,0%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>5.947.997 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Basket in value 1.287.759.000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF 1.293.706.997 VND
- + Giá trị chênh lệch/ Spread in value 5.947.997 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / Plan to reduce the spread
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component
- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
In case, stock can be replaced by cash, state reason:

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	81.700	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	57.900	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	36.100	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
5	CTG	24.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
6	FPT	42.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit



7	GMD	25.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
8	MBB	26.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
9	MWG	114.700	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	28.100	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	90.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	31.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	29.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.  
*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**Đại diện tổ chức**  
*Organization representative*



QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No. 310/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

Ha Noi, 02 July 2018

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ  
HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ  
QUỸ ETF (SỬA LẠI)

BASKET OF COMPONENT SECURITIES  
AND CASH  
TO EXCHANGE  
FOR ONE LOT OF ETF (REVISED)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ Main office address: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ Tel: 0243.9366321 Fax: 02439.366337

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 02/07/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,2%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	330	0,7%
4	BMP	80	0,4%
5	BVH	130	0,8%
6	CII	330	0,7%
7	CTD	90	1,1%
8	CTG	730	1,4%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	470	1,0%



*m*

13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	890	2,9%
15	GAS	180	1,2%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%
18	HBC	270	0,5%
19	HCM	100	0,4%
20	HPG	2.470	7,4%
21	HSG	440	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	690	0,6%
24	KDC	230	0,6%
25	MBB	1.950	4,0%
26	MSN	820	5,0%
27	MWG	400	3,5%
28	NKG	150	0,2%
29	NLG	220	0,5%
30	NVL	580	2,3%
31	PDR	210	0,5%
32	PLX	220	1,0%
33	PNJ	230	1,6%
34	PVD	390	0,4%
35	PVS	400	0,5%
36	REE	340	0,8%
37	ROS	280	0,9%
38	SAB	200	3,5%
39	SBT	650	0,8%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,4%
42	STB	3.160	2,8%
43	VCB	700	3,1%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	130	0,8%
46	VGC	400	0,6%
47	VIC	1.460	12,2%
48	VJC	520	5,7%
49	VNM	810	10,7%
50	VPB	3.070	6,8%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>5.980.750 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Basket in value 1.283.253.100 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ Value per lot of ETF 1.289.233.850 VND
- + Giá trị chênh lệch/ Spread in value 5.980.750 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / Plan to reduce the spread
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer cash component
- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
In case, stock can be replaced by cash, state reason:

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	81.300	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	58.000	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	35.600	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
5	CTG	24.250	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
6	FPT	41.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit



*W*



7	GMD	25.050	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
8	MBB	26.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
9	MWG	114.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	28.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	87.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	31.900	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	28.700	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.  
*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*



*Tô Thùy Linh*  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 309/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018  
Ha Noi, 02 July 2018**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**  
**(SỬA LẠI)****ANNOUNCEMENT**  
**AFTER EXCHANGE TRADING**  
**(REVISED)**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUSSSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 29/06/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,3%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	330	0,7%
4	BMP	80	0,4%
5	BVH	130	0,8%
6	CII	330	0,6%
7	CTD	90	1,1%
8	CTG	730	1,4%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	470	1,0%
13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	890	2,9%
15	GAS	180	1,2%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%



18	HBC	270	0,5%
19	HCM	100	0,5%
20	HPG	2.470	7,4%
21	HSG	440	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	690	0,6%
24	KDC	230	0,6%
25	MBB	1.950	4,0%
26	MSN	820	5,0%
27	MWG	400	3,5%
28	NKG	150	0,2%
29	NLG	220	0,5%
30	NVL	580	2,3%
31	PDR	210	0,5%
32	PLX	220	1,0%
33	PNJ	230	1,6%
34	PVD	390	0,4%
35	PVS	400	0,5%
36	REE	340	0,8%
37	ROS	280	0,9%
38	SAB	200	3,4%
39	SBT	650	0,8%
40	SHB	2.000	1,3%
41	SSI	620	1,4%
42	STB	3.160	2,8%
43	VCB	700	3,1%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	130	0,8%
46	VGC	400	0,7%
47	VIC	1.460	12,1%
48	VJC	520	5,6%
49	VNM	810	10,6%
50	VPB	3.070	7,0%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>5.947.997 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.287.759.000 VND

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.293.706.997 VND

+ Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 5.947.997 VND

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*

• Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	81.700	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	28.500	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	57.900	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	36.100	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	CTG	24.300	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	42.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	25.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MBB	26.500	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



9	MWG	114.700	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	NLG	28.100	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	PNJ	90.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	REE	31.300	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	29.500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (29/06/2018)	Kỳ trước/Last Period (28/06/2018)	Chênh lệch/ Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	13.000	13.500	-500
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	<i>125.489.578.746</i>	<i>129.798.239.766</i>	<i>-4.308.661.020</i>
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	<i>1.293.706.997</i>	<i>1.338.126.183</i>	<i>-44.419.186</i>
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	<i>12.937,06</i>	<i>13.381,26</i>	<i>-444,20</i>
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1462,17	1494,72	-32,55

Đại diện tổ chức

Organization representative



4

*Tô Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC